

Số: 100/2024/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều: 74, 87 Luật Thương mại.

Các Điều: 513, 519 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2024/TLST-KDTM ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty HDP - Địa chỉ trụ sở chính: số 05 ngõ 26, đường C, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Ngọc T – Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Bùi Thu H – sinh năm 1994, Căn cước công dân số 033194xxxxxx (Theo: Giấy uỷ quyền số 10/2024/GUQ-MC ngày 10/4/2024 giữa Công ty HDP và Công ty Luật TNHH M; Văn bản uỷ quyền số 21/QĐGD-MC ngày 20/4/2024 của Công ty Luật TNHH M).

- **Bị đơn:** Công ty TM; Địa chỉ trụ sở chính: số 15 ngách 41/42 phố Đ, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Sơn H – Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Mạnh T – sinh năm 1981, Căn cước công dân số 0010810xxxxx cấp ngày 18/01/2023 (Theo Giấy uỷ quyền số 07/2024/TM-GUQ ngày 19/7/2024 của Công ty TM).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 25/02/2021, Công ty HDP và Công ty TM đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 2502/2021HĐTTB/TM-HDP về việc thuê dịch vụ bơm bê tông.

Nay cả hai bên cùng thoả thuận nội dung như sau:

+ Các bên chỉ còn tranh chấp với nhau về phần thanh toán, các nội dung khác theo hợp đồng cả hai bên đã thực hiện xong.

+ Công ty TM phải thanh toán cho Công ty HDP tổng số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng nêu trên là 477.538.705 đồng, trong đó nợ gốc là 394.811.119 đồng, nợ lãi là 82.727.586 đồng.

Các bên thống nhất nếu Công ty TM thanh toán số tiền nợ gốc là 394.811.119 đồng theo lộ trình dưới đây:

- Ngày 30/9/2024: Công ty TM thanh toán cho Công ty HDP số tiền là 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/10/2024: Công ty TM thanh toán cho Công ty HDP số tiền là 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/11/2024: Công ty TM thanh toán cho Công ty HDP số tiền là 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/12/2024: Công ty TM thanh toán cho Công ty HDP số tiền là 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/01/2024: Công ty TM thanh toán cho Công ty HDP số tiền là 50.000.000 đồng.

- Ngày 28/02/2025: Công ty TM thanh toán cho Công ty HDP số tiền là 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/3/2025: Công ty TM thanh toán cho Công ty HDP số tiền là 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/4/2024: Công ty TM thanh toán cho Công ty HDP số tiền là 44.811.119 đồng

Thì sẽ không phải thanh toán số tiền nợ lãi là 82.727.586 đồng cho Công ty HDP.

Trong trường hợp Công ty TM vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã thoả thuận nêu trên thì phải thanh toán cho Công ty HDP toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán và số tiền nợ lãi là: 82.727.586 đồng.

- Về án phí: Công ty TM tự nguyện nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 9.870.278 (chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn hai trăm bảy mươi tám) đồng.

Hoàn trả Công ty HDP số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0064357 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên